TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04/04/2022
V/v T/c Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Ông Trần Ngọc Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 04/04/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2022/TLST- HNGĐ ngày 11/01/2022 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/03/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị C. Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm 4, xã V, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

* *Bị đơn:* Anh Lê Chư N. Sinh năm 1986.

Địa chỉ: khối Sa N, thị trấn N Đàn, huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang cư trú tại Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai, chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị và anh Lê Chư N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã thị trấn N Đàn, huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An vào ngày 27/11/2015. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sống chung cùng gia đình chồng. Sau một thời gian thì vợ chồng, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Năm 2016, anh N tiếp tục sang Đài Loan để làm ăn, chị C cũng rời gia đình chồng. Đến năm 2018, anh N có về nước làm thủ tục để ly hôn nhưng chưa được. Hiện nay vợ

chồng không còn liên lạc với nhau. Anh N cũng không còn quan tâm đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình. Địa chỉ của anh N hiện ở nước ngoài chị cũng không biết cụ thể. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Chư N. Về con chung: Chưa có. Về tài sản chung và các khoản nợ chung vợ chồng: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị C đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án, toàn bộ ý kiến giữ nguyên như trong đơn khởi kiện, bản tự khai đã gửi cho Tòa án.

Về phía anh Lê Chư N: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Lê Chư N có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử…cho anh N thông qua ông Lê Chư Q và bà Nguyễn Thị L là bố mẹ của anh N; thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật, nhưng hiện tại anh N vắng mặt không có lý do. Theo trình bày của ông Q, bà L thì anh N đang làm ăn tại Đài Loan, không có chỗ ở ổn định. Anh N thường xuyên liên lạc về cho ông bà bằng điện thoại, nhưng ông bà không biết địa chỉ cụ thể hiện tại anh N ở đâu. Ông bà đã thông báo cho anh N việc chị C yêu cầu ly hôn và anh N đồng ý lý hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Nguyễn Thị C, cho chị C được ly hôn với anh Lê Chư N; dành quyền khởi kiện tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Lê Chư N có địa chỉ trước khi đi nước ngoài tại thị trấn N Đàn, huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An, anh N hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Chư N hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi văn bản tố tụng cho ông Lê Chư Q, bà NguyễnThị L là bố mẹ đẻ anh N, đề nghị thông báo cho anh N biết về yêu cầu khởi kiện của chị C và cung cấp địa chỉ của anh N hiện nay nhưng ông bà không cung cấp được. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, giấy triệu tập phiên tòa, tại nơi cư trú của anh N trước khi đi nước ngoài. Theo tài liệu liên quan và xác nhận của địa phương thì anh Lê Chư N có hộ khẩu tại thị trấn N Đàn, huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An, hiện không sinh sống tại địa phương. Kết quả xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh, anh N xuất cảnh lần cuối vào ngày 10/05/2019, chưa có thông tin nhập cảnh. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh N, nhưng anh N vắng mặt không có lý do. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự

[3] Về nội dung:

[3.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, nhận thấy, chị C và anh Lê Chư N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2015. Hôn nhân của chị Nguyễn Thị C và anh Lê Chư N là hợp pháp. Hiện nay, vợ chồng xa cách, mâu thuẫn, không còn quan tâm đến nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình. Chị C có đơn xin ly hôn, thông qua gia đình anh N cũng thể hiện ý kiến đồng ý với việc ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh N không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C. Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Lê Chư N.

[3] Về tài sản chung, nợ: Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu giải quyết, anh Lê Chư N cũng chưa có ý kiến, vì vậy Tòa án không xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn theo quy định.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị C.

[1]. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị C và anh Lê Chư N được ly hôn.

[2] Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011627, ngày 07/01/2022.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Chị Nguyễn Thị C vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Lê Chư N đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND thị trấn N Đàn, huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Cường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Đăng **Trần Xuân Thành** **Trần Quốc Cường**